

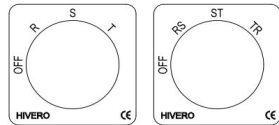
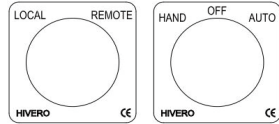


BẢNG GIÁ SẢN PHẨM

HIVERO VIETNAM 2024 PRICE LIST



Công tắc chuyển mạch, Nút nhấn(Không đèn, Có đèn), Nút dừng khẩn cấp	3
Công tắc xoay, Đèn báo, Thanh domino	4
Domino tép, Phụ kiện domino, Test terminal(PTT, CTT)	5
Rơ le trung gian, Đế relay	6
Công tắc hành trình, Tay xoay gắn ngoài MCCB	7
Đầu nối mcc(1 chiều)	8
Đầu nối mcc(1 chiều BMC), Đầu nối mcc(2, 3 chiều), Đèn led	10
Bộ ổn nhiệt, Điện trở sấy, Giá đỡ thanh cái	11
Giá đỡ ELB, Giá đỡ P-cover, Giá đỡ P-cover nam châm	12
Sứ đỡ cách điện, Dò điện áp cách điện, Máy dò điện áp, Máng cáp PVC	13
Bạt bọc cáp chống cháy, Bạt bọc cáp chống cháy(loại giấy bạc), Cầu chì	15
Giá đỡ cầu chì, Thanh cái tiếp địa tiết diện, Nhãn tên tủ điện	16
SPD, Bộ lọc sóng hài, Đồng hồ số điện tử, Đồng hồ đo	18

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Đơn giá (VNĐ)
CÔNG TẮC CHUYỂN MẠCH			
  	HC4210	CÔNG TẮC CHUYỂN MẠCH, VS, AC 250V, 10A, 4 NẮC, 2 TIẾP ĐIỂM	210,000
	HC4211	CÔNG TẮC CHUYỂN MẠCH, VS, AC 250V, 10A, 4 NẮC, 2 TIẾP ĐIỂM	210,000
	HC4221	CÔNG TẮC CHUYỂN MẠCH, VS, AC 250V, 10A, 4 NẮC, 2 TIẾP ĐIỂM	210,000
	HC4213	CÔNG TẮC CHUYỂN MẠCH, AS, AC 250V, 10A, 4 NẮC, 2 TIẾP ĐIỂM	210,000
	HC3303	CÔNG TẮC CHUYỂN MẠCH, AS, AC 250V, 10A, 3 NẮC, 3 TIẾP ĐIỂM	280,000
	HC4307	CÔNG TẮC CHUYỂN MẠCH, AS, AC 250V, 10A, 4 NẮC, 3 TIẾP ĐIỂM	280,000
	HC7301	CÔNG TẮC CHUYỂN MẠCH, VS, AC 250V, 10A, 7 NẮC, 3 TIẾP ĐIỂM	280,000
	HC2201	CÔNG TẮC CHUYỂN MẠCH, AC 250V, 10A, 2 NẮC, 2 TIẾP ĐIỂM	210,000
	HC3102A	CÔNG TẮC CHUYỂN MẠCH, A: Khôi phục tự động	200,000
	HC3102R	CÔNG TẮC CHUYỂN MẠCH, R: Khôi phục bằng cách kéo và xoay	210,000
	THEO YÊU CẦU	THEO YÊU CẦU, AC250V 10A 1 TIẾP ĐIỂM	210,000
	THEO YÊU CẦU	THEO YÊU CẦU, AC250V 10A 2 TIẾP ĐIỂM	210,000
	THEO YÊU CẦU	THEO YÊU CẦU, AC250V 10A 3 TIẾP ĐIỂM	280,000
NÚT NHẤN KHÔNG ĐÈN			
	HC25B-1	NÚT NHẤN KHÔNG ĐÈN, 25Ø/1a1b/R,G,Y,Bu,B,W	45,000
	HC25B-2	NÚT NHẤN KHÔNG ĐÈN, 25Ø/2a2b/R,G,Y,Bu,B,W	73,000
	HC30B-1	NÚT NHẤN KHÔNG ĐÈN, 30Ø/1a1b/R,G,Y,Bu,B,W	46,000
	HC30B-2	NÚT NHẤN KHÔNG ĐÈN, 30Ø/2a2b/R,G,Y,Bu,B,W	74,000
	THÊM 1 TIẾP ĐIỂM	NÚT NHẤN KHÔNG ĐÈN, THÊM 1 TIẾP ĐIỂM	29,000
NÚT NHẤN CÓ ĐÈN			
	HC25L-11FLR	NÚT NHẤN CÓ ĐÈN, 25Ø/AC,DC110V/1a1b/R,G,Y,Bu,W	88,000
	HC25L-22ALR	NÚT NHẤN CÓ ĐÈN, 25Ø/AC220V/1a1b/R,G,Y,Bu,W	88,000
	HC25L-34ALR	NÚT NHẤN CÓ ĐÈN, 25Ø/AC380~440V/1a1b/R,G,Y,Bu,W	88,000
	HC25L-24FLR	NÚT NHẤN CÓ ĐÈN, 25Ø/AC,DC24V/1a1b/R,G,Y,Bu,W	84,000
	HC30L-11FLR	NÚT NHẤN CÓ ĐÈN, 30Ø/AC,DC110V/1a1b/R,G,Y,Bu,W	88,000
	HC30L-22ALR	NÚT NHẤN CÓ ĐÈN, 30Ø/AC220V/1a1b/R,G,Y,Bu,W	88,000
	HC30L-34ALR	NÚT NHẤN CÓ ĐÈN, 30Ø/AC380~440V/1a1b/R,G,Y,Bu,W	88,000
	HC30L-24FLR	NÚT NHẤN CÓ ĐÈN, 30Ø/AC,DC24V/1a1b/R,G,Y,Bu,W	86,000
NÚT DỪNG KHẨN CẤP			
	HC25E-1	NÚT DỪNG KHẨN CẤP, 25Ø/1a1b/R,G,Y,Bu,B,W	46,000
	HC25E-2	NÚT DỪNG KHẨN CẤP, 25Ø/2a2b/R,G,Y,Bu,B,W	74,000
	HC30E-1	NÚT DỪNG KHẨN CẤP, 30Ø/1a1b/R,G,Y,Bu,B,W	47,000
	HC30E-2	NÚT DỪNG KHẨN CẤP, 30Ø/2a2b/R,G,Y,Bu,B,W	75,000
	HC25ER-1	NÚT DỪNG KHẨN CẤP, 25Ø/1a1b/R,G,Y,Bu,B,W	56,000
	HC25ER-2	NÚT DỪNG KHẨN CẤP, 25Ø/2a2b/R,G,Y,Bu,B,W	84,000
	HC30ER-1	NÚT DỪNG KHẨN CẤP, 30Ø/1a1b/R,G,Y,Bu,B,W	57,000
	HC30ER-2	NÚT DỪNG KHẨN CẤP, 30Ø/2a2b/R,G,Y,Bu,B,W	85,000
	THEM 1 TIẾP ĐIỂM	NÚT NHẤN KHÔNG ĐÈN, THÊM 1 TIẾP ĐIỂM	29,000

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Đơn giá (VNĐ)
CÔNG TẮC XOAY			
	HC25S2-1	CÔNG TẮC XOAY, 25Ø/1a1b/STAGE 2	49,000
	HC25S2-2	CÔNG TẮC XOAY, 25Ø/2a2b/STAGE 2	78,000
	HC25S3-1	CÔNG TẮC XOAY, 25Ø/1a1b/STAGE 3	49,000
	HC25S3-2	CÔNG TẮC XOAY, 25Ø/2a2b/STAGE 3	78,000
	HC30S2-1	CÔNG TẮC XOAY, 30Ø/1a1b/STAGE 2	51,000
	HC30S2-2	CÔNG TẮC XOAY, 30Ø/2a2b/STAGE 2	79,000
	HC30S3-1	CÔNG TẮC XOAY, 30Ø/1a1b/STAGE 3	51,000
	HC30S3-2	CÔNG TẮC XOAY, 30Ø/2a2b/STAGE 3	79,000
	THÊM 1 TIẾP ĐIỂM	CÔNG TẮC XOAY, THÊM 1 TIẾP ĐIỂM	29,000
ĐÈN BÁO			
	HC25P-11FLR	ĐÈN BÁO, AC,DC110V/R,G,Y,Bu,W	45,000
	HC25P-22ALR	ĐÈN BÁO, 25Ø/AC220V/R,G,Y,Bu,W	47,000
	HC25P-34ALR	ĐÈN BÁO, 25Ø/AC380~440V/R,G,Y,Bu,W	47,000
	HC25P-24DMLR	ĐÈN BÁO, 25Ø/DC24/R,G,Y,Bu,W	37,000
	HC25P-24FLR	ĐÈN BÁO, 25Ø/AC,DC24/R,G,Y,Bu,W	44,000
	HC30P-11FLR	ĐÈN BÁO, 30Ø/AC,DC110V/R,G,Y,Bu,W	47,000
	HC30P-22ALR	ĐÈN BÁO, 30Ø/AC220V/R,G,Y,Bu,W	48,000
	HC30P-34ALR	ĐÈN BÁO, 30Ø/AC380~440V/R,G,Y,Bu,W	48,000
	HC30P-24DMLR	ĐÈN BÁO, 30Ø/DC24/R,G,Y,Bu,W	40,000
	HC30P-24FLR	ĐÈN BÁO, 30Ø/AC,DC24V/1a1b/R,G,Y,Bu,W	45,000
CẦU ĐẦU KHỎI			
	HFTB-1010	CẦU ĐẦU KHỎI, 10A, 10P	41,000
	HFTB-203	CẦU ĐẦU KHỎI, 20A, 3P	15,000
	HFTB-204	CẦU ĐẦU KHỎI, 20A, 4P	19,000
	HFTB-206	CẦU ĐẦU KHỎI, 20A, 6P	28,000
	HFTB-2010	CẦU ĐẦU KHỎI, 20A, 10P	43,000
	HFTB-2012	CẦU ĐẦU KHỎI, 20A, 12P	52,500
	HFTB-2015	CẦU ĐẦU KHỎI, 20A, 15P	63,500
	HFTB-2020	CẦU ĐẦU KHỎI, 20A, 20P	80,500
	HFTB-303	CẦU ĐẦU KHỎI, 30A, 3P	23,000
	HFTB-304	CẦU ĐẦU KHỎI, 30A, 4P	29,000
	HFTB-306	CẦU ĐẦU KHỎI, 30A, 6P	38,000
	HFTB-3010	CẦU ĐẦU KHỎI, 30A, 10P	63,000
	HFTB-603	CẦU ĐẦU KHỎI, 60A, 3P	55,000
	HFTB-604	CẦU ĐẦU KHỎI, 60A, 4P	73,000
	HFTB-1003	CẦU ĐẦU KHỎI, 100A, 3P	95,000
	HFTB-1004	CẦU ĐẦU KHỎI, 100A, 4P	117,000
	HFTB-1503	CẦU ĐẦU KHỎI, 150A, 3P	150,000
	HFTB-1504	CẦU ĐẦU KHỎI, 150A, 4P	186,000

Bảng giá trên chưa bao gồm thuế VAT

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Đơn giá (VNĐ)
	HFTB-2003	CẦU ĐẦU KHỎI, 200A, 3P	194,000
	HFTB-2004	CẦU ĐẦU KHỎI, 200A, 4P	230,000
	HFTB-3003	CẦU ĐẦU KHỎI, 300A, 3P	352,000
	HFTB-3004	CẦU ĐẦU KHỎI, 300A, 4P	455,000
	HFTB-4003	CẦU ĐẦU KHỎI, 400A, 3P	440,000
	HFTB-4004	CẦU ĐẦU KHỎI, 400A, 4P	485,000
CẦU ĐẦU MẮT RỜI			
	ATB-10	CẦU ĐẦU MẮT RỜI, 10A, 1P	4,500
	ATB-15	CẦU ĐẦU MẮT RỜI, 15A, 1P	5,200
	ATB-25	CẦU ĐẦU MẮT RỜI, 25A, 1P	7,000
	ATB-35	CẦU ĐẦU MẮT RỜI, 35A, 1P	7,600
	ATB-60	CẦU ĐẦU MẮT RỜI, 60A, 1P	12,500
	ATB-100	CẦU ĐẦU MẮT RỜI, 100A, 1P	18,000
	ATB-15AW	CẦU ĐẦU MẮT RỜI, 15A, STAGE 2	10,000
PHỤ KIỆN DOMINO			
	ATB-S10	Nắp chặn, 10A, 1P	1,300
	ATB-S15	Nắp chặn, 15A, 1P	1,500
	ATB-S35	Nắp chặn, 35A, 1P	1,600
	ATB-S60	Nắp chặn, 60A, 1P	2,100
	ATB-S100	Nắp chặn, 100A, 1P	2,300
	ATB-S15W	Nắp chặn, 15AW, 1P	2,800
	ATB-SN10	Chặn sắt nhỏ, 10A, 1P	4,500
	ATB-SN15	Chặn sắt lớn, 15A, 1P	4,500
	ATB-10D	Nắp đậy nhựa, 10A, 1M	10,500
	ATB-15D	Nắp đậy nhựa, 15A~35A, 1M	21,000
	ATB-15WD	Nắp đậy nhựa, 15A~35A, 1M	14,000
	ATB-60D	Nắp đậy nhựa, 60A~100A, 1M	31,500
	ATB-10N	Miếng đánh số, 10A, 50Cm	1,300
	ATB-15N	Miếng đánh số, 15A, 50Cm	1,300
	ATB-CH-G	Thanh ray(Loại thường), 1M, 15A	82,000
	ATB-CH-10G	Thanh ray nhỏ(Loại thường), 1M, 10A	79,000
	ATB-CH-C	Thanh ray(Loại bề), 1M, 15A	82,500
TEST TERMINAL(PTT, CTT)			
	HCTT-04S	CTT, 4P, AC250V, 10A, SET	400,000
	HPTT-04S	PTT, 4P, AC250V, 10A, SET	400,000
	HCTT-03S	CTT, 3P, AC250V, 10A, SET	330,000
	HPTT-03S	PTT, 3P, AC250V, 10A, SET	330,000

Bảng giá trên chưa bao gồm thuế VAT

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Đơn giá (VNĐ)
	HCTT-04P	CTT, 4P, AC250V, 10A, PLUG	200,000
	HCTT-04C	CTT, 4P, AC250V, 10A, CONSENT	240,000
	HPTT-04P	PTT, 4P, AC250V, 10A, PLUG	200,000
	HPTT-04C	PTT, 4P, AC250V, 10A, CONSENT	240,000
	HCTT-03P	CTT, 3P, AC250V, 10A, PLUG	190,000
	HCTT-03C	CTT, 3P, AC250V, 10A, CONSENT	170,000
	HPTT-03P	PTT, 3P, AC250V, 10A, PLUG	190,000
	HPTT-03C	PTT, 3P, AC250V, 10A, CONSENT	170,000
RƠ LE TRUNG GIAN (MY SERIES)			
	HMY2SN-A220	RƠ LE TRUNG GIAN(MY SERIES), 5A, AC220V, LED	70,000
	HMY2SN-D24	RƠ LE TRUNG GIAN(MY SERIES), 5A, DC24V, LED	67,000
	HMY4SN-A220	RƠ LE TRUNG GIAN(MY SERIES), 5A, AC220V, LED	70,000
	HMY4SN-A110	RƠ LE TRUNG GIAN(MY SERIES), 5A, AC110V, LED	70,000
	HMY4SN-D110	RƠ LE TRUNG GIAN(MY SERIES), 5A, DC110V, LED	70,000
	HMY4SN-D24	RƠ LE TRUNG GIAN(MY SERIES), 5A, DC24V, LED	67,000
	HMY4SN-D12	RƠ LE TRUNG GIAN(MY SERIES), 5A, DC12V, LED	67,000
RƠ LE TRUNG GIAN (LY SERIES)			
	HLY2SN-A220	RƠ LE TRUNG GIAN(LY SERIES), 10A, AC220V, LED	70,000
	HLY2SN-A110	RƠ LE TRUNG GIAN(LY SERIES), 10A, AC110V, LED	70,000
	HLY2SN-D110	RƠ LE TRUNG GIAN(LY SERIES), 10A, DC110V, LED	70,000
	HLY2SN-D24	RƠ LE TRUNG GIAN(LY SERIES), 10A, DC24V, LED	67,000
	HLY4SN-A220	RƠ LE TRUNG GIAN(LY SERIES), 10A, AC220V, LED	135,000
	HLY4SN-A110	RƠ LE TRUNG GIAN(LY SERIES), 10A, AC110V, LED	135,000
	HLY4SN-D24	RƠ LE TRUNG GIAN(LY SERIES), 10A, DC24V, LED	135,000
RƠ LE TRUNG GIAN (MP SERIES)			
	HMP2SN-A220	RƠ LE TRUNG GIAN(MP SERIES), 10A, AC220V, LED	105,000
	HMP2SN-A110	RƠ LE TRUNG GIAN(MP SERIES), 10A, DC110V, LED	105,000
	HMP2SN-D24	RƠ LE TRUNG GIAN(MP SERIES), 10A, DC24V, LED	100,000
ĐẾ RELAY			
	HMY2S	ĐẾ RELAY(MY2S), 8PIN	35,000
	HMY4S	ĐẾ RELAY(MY4S), 14PIN	36,000
	HLY2S	ĐẾ RELAY(LY2S), 8PIN	36,000
	HLY4S	ĐẾ RELAY(LY4S), 14PIN	58,000
	HRS8	ĐẾ RELAY, 8PIN	24,000
	HTS1	ĐẾ RELAY, 8PIN	37,000
	HTS2	ĐẾ RELAY, 8PIN	25,000

Bảng giá trên chưa bao gồm thuế VAT

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Đơn giá (VNĐ)
CÔNG TẮC HÀNH TRÌNH			
	RZ-15GW2S-B3	CÔNG TẮC HÀNH TRÌNH, 10A-250VAC, ROLLER LEVER	73,000
	AP-B	NẮP CHE CÔNG TẮC HÀNH TRÌNH	6,700
TAY XOAY GẮN NGOÀI MCCB			
	OP-AH	TAY XOAY GẮN NGOÀI MCCB LS: ABE 102b, ABE 103b, ABS 50b, ABS 60b, ABS 30C, ABS 50C, ABS 60C, ABH 32b, ABH 33b, ABN 50c, ABN 60c, ABN 100c, ABN 100d, EBN 50c, EBN 60c, EBN 100c, EBS 30c, EBS 50c, EBS 60	270,000
	OP-AV	Hyundai: UAB 30C, UAB 50C, UAB 60C, UAB 100C, UAB 30R, UAB 50R, UAB 60R, UAD 50C, UAG 30C, UAG 50C, UAG 60C, UAG 100C, UAG 30R,	270,000
	OP-EH	TAY XOAY GẮN NGOÀI MCCB LS: ABS125C, ABH50C, ABH125C, EBS125C, EBH50C, EBH125C	270,000
	OP-EV	Hyundai: HGM 50H, HGM 50L, HGM 125H, HGM 125L, HGM 125E, HGM 125S, HGE 50H, HGE 50L, HGE 125H, HGE 125L	270,000
	OP-FH	TAY XOAY GẮN NGOÀI MCCB Hyundai: UCB 50R, UCB 100R, UCB 100S, UCD 100S, UCG 50R, UCG 100	270,000
	OP-FV	UCG 100R, UCG 50S, UCG 100S, HIGS 54, HIGS 100, HIGH 53 HIGH 54, HIGH 103, HIGH 104	270,000
	OP-GH	TAY XOAY GẮN NGOÀI MCCB Hyundai: UCB 50H, UCB 100H, UCB 50L, UCB 100L, UCD 50H, UCD 100H	270,000
	OP-GV		270,000
	OP-KH	TAY XOAY GẮN NGOÀI MCCB LS: ABN 250c, ABS 250c, ABH 250c, ABN 250c, EBN 250c, EBS 250c, EBH 250c	270,000
	OP-KV		270,000
	OP-LH	TAY XOAY GẮN NGOÀI MCCB Hyundai: UCB 250R, UCB 250S, UCB 250N, UCD 250S, HIGE 202, HIGE 203	270,000
	OP-LV	HIGS 203, HIGH 203, UCG 250S	270,000
	OP-MH	TAY XOAY GẮN NGOÀI MCCB Hyundai: HIGM 250L	270,000
	OP-MV		270,000
	OP-NH	TAY XOAY GẮN NGOÀI MCCB Hyundai: UCB 160H, UCB 160L, UCB 250H, UCB 250L, UCD 160H, UCD 250H	270,000
	OP-NV		270,000

Bảng giá trên chưa bao gồm thuế VAT

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Đơn giá (VNĐ)
	OP-OH	TAY XOAY GẮN NGOÀI MCCB Hyundai: UPB 100S, UPB 160S, UPB 250S, UPB 100L, UPB 160L, UPB 250L	270,000
	OP-OV	UPB 100H, UPB 160H, UPB 250H, UPB 100X, UPB 160X, UPB 250X UPD 160L, UPD 250L, UPD 100H, HGP 100S, HGP 160S, HGP 250S	270,000
	OP-PH	TAY XOAY GẮN NGOÀI MCCB LS: TD 100, TD 160	270,000
	OP-PV		270,000
	OP-QH	TAY XOAY GẮN NGOÀI MCCB LS: TS100,TS160,TS250	270,000
	OP-QV		270,000
	OP-XH	TAY XOAY GẮN NGOÀI MCCB Hyundai: HGM 160H, HGM 160L, HGM 250H, HGM 250L, HGM 250S, HGM 250E	270,000
	OP-XV	HGE 160H, HGE 160L, HGE 250H, HGE 250L	270,000
ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU			
	SC-603P1	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 60mm, 3P, 125A, Loại siết bu lông	390,000
	SC-603P2	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 60mm, 3P, 225A, Loại siết bu lông	450,000
	SC-653PC061	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 65mm, 3P, 6SQ, C1, Dây điện thông thường	450,000
	SC-653PC101	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 65mm, 3P, 10SQ, C1, Dây điện thông thường	490,000
	SC-653PC161	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 65mm, 3P, 16SQ, C1, Dây điện thông thường	550,000
	SC-653PC251	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 65mm, 3P/25SQ, C1, Dây điện thông thường	750,000
	SC-653PC252	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 65mm, 3P, 25SQ, C2, Dây điện thông thường	1,030,000
	SC-653PC351	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 65mm, 3P, 35SQ, C1, Dây điện thông thường	940,000
	SC-653PC352	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 65mm, 3P, 35SQ, C2, Dây điện thông thường	1,260,000
	SC-654PC061	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 65mm, 4P, 6SQ, C1, Dây điện thông thường	590,000
	SC-654PC101	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 65mm, 4P, 10SQ, C1, Dây điện thông thường	660,000
	SC-654PC161	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 65mm, 4P, 16SQ, C1, Dây điện thông thường	520,000
	SC-654PC162	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 65mm, 4P, 16SQ, C2, Dây điện thông thường	750,000
	SC-654PC251	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 65mm, 4P, 25SQ, C1, Dây điện thông thường	960,000
	SC-654PC252	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 65mm, 4P, 25SQ, C2, Dây điện thông thường	1,030,000
	SC-654PC351	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 65mm, 4P, 35SQ, C1, Dây điện thông thường	1,410,000
	SC-654PC352	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 65mm, 4P, 35SQ, C2, Dây điện thông thường	2,210,000
	SC-654PC1단상	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 65mm, 2P, 10SQ, C1, Dây điện thông thường	640,000
	SC-653PC061S	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 65mm, 3P, 6SQ, C1, Dây điện SIS	1,760,000
	SC-653PC101S	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 65mm, 3P, 10SQ, C1, Dây điện SIS	490,000
	SC-653PC161S	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 65mm, 3P, 16SQ, C1, Dây điện SIS	590,000
	SC-653PC251S	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 65mm, 3P, 25SQ, C1, Dây điện SIS	700,000
	SC-653PC252S	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 65mm, 3P, 25SQ, C2, Dây điện SIS	970,000

Bảng giá trên chưa bao gồm thuế VAT

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Đơn giá (VNĐ)
	SC-653PC351S	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 65mm, 3P, 35SQ, C1, Dây điện SIS	1,460,000
	SC-653PC352S	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 65mm, 3P, 35SQ, C2, Dây điện SIS	1,220,000
	SC-654PC061S	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 65mm, 4P, 6SQ, C1, Dây điện SIS	1,810,000
	SC-654PC101S	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 65mm, 4P, 10SQ, C1, Dây điện SIS	650,000
	SC-654PC161S	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 65mm, 4P, 16SQ, C1, Dây điện SIS	810,000
	SC-654PC251S	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 65mm, 4P, 25SQ, C1, Dây điện SIS	970,000
	SC-654PC252S	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 65mm, 4P, 25SQ, C2, Dây điện SIS	1,970,000
	SC-654PC351S	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 65mm, 4P, 35SQ, C1, Dây điện SIS	2,060,000
	SC-654PC352S	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 65mm, 4P, 35SQ, C2, Dây điện SIS	1,740,000
	SC-653PC061L	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 65mm, 3P, 6SQ, C1, Dây điện thông thường, TERMINAL LONG	560,000
	SC-653PC101L	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 65mm, 3P, 10SQ, C1, Dây điện thông thường, TERMINAL LONG	580,000
	SC-653PC161L	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 65mm, 3P, 16SQ, C1, Dây điện thông thường, TERMINAL LONG	670,000
	SC-653PC251L	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 65mm, 3P, 25SQ, C1, Dây điện thông thường, TERMINAL LONG	770,000
	SC-653PC252L	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 65mm, 3P, 25SQ, C2, Dây điện thông thường, TERMINAL LONG	1,060,000
	SC-653PC351L	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 65mm, 3P, 35SQ, C1, Dây điện thông thường, TERMINAL LONG	940,000
	SC-653PC352L	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 65mm, 3P, 35SQ, C2, Dây điện thông thường, TERMINAL LONG	1,360,000
	SC-654PC061L	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 65mm, 4P, 6SQ, C1, Dây điện thông thường, TERMINAL LONG	860,000
	SC-654PC101L	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 65mm, 4P, 10SQ, C1, Dây điện thông thường, TERMINAL LONG	900,000
	SC-654PC161L	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 65mm, 4P, 16SQ, C1, Dây điện thông thường, TERMINAL LONG	980,000
	SC-654PC251L	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 65mm, 4P, 25SQ, C1, Dây điện thông thường, TERMINAL LONG	1,060,000
	SC-654PC252L	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 65mm, 4P, 25SQ, C2, Dây điện thông thường, TERMINAL LONG	1,500,000
	SC-654PC351L	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 65mm, 4P, 35SQ, C1, Dây điện thông thường, TERMINAL LONG	1,310,000
	SC-654PC352L	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 65mm, 4P, 35SQ, C2, Dây điện thông thường, TERMINAL LONG	1,820,000
	SC-803PC061	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 80mm, 3P/6SQ, C1, Dây điện thông thường	620,000
	SC-803PC101	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 80mm, 3P, 10SQ, C1, Dây điện thông thường	640,000
	SC-803PC161	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 80mm, 3P, 16SQ, C1, Dây điện thông thường	710,000
	SC-803PC251	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 80mm, 3P, 25SQ, C1, Dây điện thông thường	830,000
	SC-803PC252	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 80mm, 3P, 25SQ, C2, Dây điện thông thường	1,230,000
	SC-803PC351	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 80mm, 3P, 35SQ, C1, Dây điện thông thường	1,130,000
	SC-803PC352	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 80mm, 3P, 35SQ, C2, Dây điện thông thường	1,500,000
	SC-803PC061S	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 80mm, 3P, 6SQ, C1, Dây điện thông thường, Dây điện SIS	740,000
	SC-803PC101S	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 80mm, 3P, 10SQ, C1, Dây điện thông thường, Dây điện SIS	800,000
	SC-803PC161S	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 80mm, 3P, 16SQ, C1, Dây điện thông thường, Dây điện SIS	970,000
	SC-803PC251S	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 80mm, 3P, 25SQ, C1, Dây điện thông thường, Dây điện SIS	1,230,000
	SC-803PC252S	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 80mm, 3P, 25SQ, C2, Dây điện thông thường, Dây điện SIS	1,720,000
	SC-803PC351S	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 80mm, 3P, 35SQ, C1, Dây điện thông thường, Dây điện SIS	1,570,000
	SC-803PC352S	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 80mm, 3P, 35SQ, C2, Dây điện thông thường, Dây điện SIS	2,200,000
	SC-803PC061L	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 80mm, 3P, 6SQ, C1, Dây điện thông thường, TERMINAL LONG	620,000
	SC-803PC101L	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 80mm/3P/10SQ/C1 Dây điện thông thường, TERMINAL LONG	640,000
	SC-803PC161L	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 80mm, 3P, 16SQ, C1, Dây điện thông thường, TERMINAL LONG	710,000

Bảng giá trên chưa bao gồm thuế VAT

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Đơn giá (VNĐ)
	SC-803PC251L	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 80mm/3P/25SQ/C1 Dây điện thông thường, TERMINAL LONG	830,000
	SC-803PC252L	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 80mm, 3P, 25SQ, C2, Dây điện thông thường,TERMINAL LONG	1,230,000
	SC-803PC351L	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 80mm, 3P, 35SQ, C1, Dây điện thông thường,TERMINAL LONG	1,130,000
	SC-803PC352L	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 80mm, 3P, 35SQ, C2, Dây điện thông thường,TERMINAL LONG	1,500,000
	SC-803PC061LS	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 80mm, 3P, 6SQ, C1, Dây điện thông thường, Dây điện SIS, TERMINAL LONG	740,000
	SC-803PC101LS	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 80mm, 3P, 10SQ, C1, Dây điện thông thường, Dây điện SIS, Type L	800,000
	SC-803PC161LS	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 80mm, 3P, 16SQ, C1, Dây điện thông thường, Dây điện SIS, TERMINAL LONG	970,000
	SC-803PC251LS	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 80mm, 3P, 25SQ, C1, Dây điện thông thường, Dây điện SIS, TERMINAL LONG	1,230,000
	SC-803PC252LS	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 80mm, 3P, 25SQ, C2, Dây điện thông thường, Dây điện SIS, TERMINAL LONG	1,720,000
	SC-803PC351LS	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 80mm, 3P, 35SQ, C1, Dây điện thông thường, Dây điện SIS, TERMINAL LONG	1,570,000
	SC-803PC352LS	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, 80mm, 3P, 35SQ, C2, Dây điện thông thường, Dây điện SIS, TERMINAL LONG	2,200,000
ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU BMC			
	SC-653P1B	ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU BMC, 65mm, 3P, 125A, 3P	990,000
NÁP ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU			
	SC-CS04	NÁP ĐẦU NỐI MCC 1 CHIỀU, Dùng chung 3P, 4P	210,000
ĐẦU NỐI MCC 2 CHIỀU			
	SC-C1253	ĐẦU NỐI MCC 2 CHIỀU, 125A, 3P	480,000
	SC-C1254	ĐẦU NỐI MCC 2 CHIỀU, 125A, 4P	620,000
	SC-C2503	ĐẦU NỐI MCC 2 CHIỀU, 250A, 3P	830,000
	SC-C2504	ĐẦU NỐI MCC 2 CHIỀU, 250A, 4P	1,130,000
ĐẦU NỐI MCC 3 CHIỀU			
	SC-3P-12	ĐẦU NỐI MCC 3 CHIỀU, PIN TYPE, 380V, 10A, 12p	850,000
	SC-3P-24	ĐẦU NỐI MCC 3 CHIỀU, PIN TYPE, 380V, 10A, 24p	1,560,000
	SC-3P-28	ĐẦU NỐI MCC 3 CHIỀU, PIN TYPE, 380V, 10A, 28p	1,810,000
	SC-3P-32	ĐẦU NỐI MCC 3 CHIỀU, PIN TYPE, 380V, 10A, 32p	2,050,000
	SC-3P-36	ĐẦU NỐI MCC 3 CHIỀU, PIN TYPE, 380V, 10A, 36p	2,270,000
	SC-3T-10	ĐẦU NỐI MCC 3 CHIỀU, TERMINAL TYPE, 380V, 10A, 20p	990,000
ĐÈN LED			
	HCP-LED-10W-2P	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG, 220*51*42, AC200~240V, 350Lux	320,000
	HCP-LED-10W-3P	ĐÈN LED CHIẾU SÁNG, 230*51*42, AC200~240V, 350Lux	330,000

Bảng giá trên chưa bao gồm thuế VAT

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Đơn giá (VNĐ)
BỘ ỔN NHIỆT			
	TC-50	BỘ ỔN NHIỆT, 0 ~ 50°C, 5A, 250VAC	330,000
	TC-90	BỘ ỔN NHIỆT, 0 ~ 90°C, 5A, 250VAC	330,000
ĐIỆN TRỞ SẤY			
	SH-100W	ĐIỆN TRỞ SẤY, AC220V, 100W	270,000
	SH-150W	ĐIỆN TRỞ SẤY, AC220V, 150W	270,000
	SH-200W	ĐIỆN TRỞ SẤY, AC220V, 200W	270,000
GIÁ ĐỠ THANH CÁI			
	BT-603-06	THANH KẸP THANH CÁI, 60mm, 3P, 6t	60,000
	BT-603-08	THANH KẸP THANH CÁI, 60mm, 3P, 8t	60,000
	BT-603-10	THANH KẸP THANH CÁI, 60mm, 3P, 10t	60,000
	BT-653-06	THANH KẸP THANH CÁI, 65mm, 3P, 6t	60,000
	BT-653-08	THANH KẸP THANH CÁI, 65mm, 3P, 8t	60,000
	BT-653-10	THANH KẸP THANH CÁI, 65mm, 3P, 10t	60,000
	BT-654-06	THANH KẸP THANH CÁI, 65mm, 4P, 6t	70,000
	BT-654-08	THANH KẸP THANH CÁI, 65mm, 4P, 8t	70,000
	BT-654-10	THANH KẸP THANH CÁI, 65mm, 4P, 10t	70,000
GIÁ ĐỠ THANH CÁI			
	BH-1	GIÁ ĐỠ THANH CÁI, 1P	10,000
	BH-503	GIÁ ĐỠ THANH CÁI, 50A, 3P	30,000
	BH-504	GIÁ ĐỠ THANH CÁI, 50A, 4P	32,000
	BH-1003	GIÁ ĐỠ THANH CÁI, 100A, 3P	30,000
	BH-1004	GIÁ ĐỠ THANH CÁI, 100A, 4P	32,000
	BH-2003	GIÁ ĐỠ THANH CÁI, 200A, 3P	32,000
	BH-2004	GIÁ ĐỠ THANH CÁI, 200A, 4P	32,000
	BH-4003	GIÁ ĐỠ THANH CÁI, 400A, 3P	120,000
	BH-4004	GIÁ ĐỠ THANH CÁI, 400A, 4P	140,000

Bảng giá trên chưa bao gồm thuế VAT

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Đơn giá (VNĐ)
GIÁ ĐỠ ELB			
	ELB-SMALL	GIÁ ĐỠ ELB, Small, 10EA,1Set	50,000
	ELB-205	GIÁ ĐỠ ELB, Small, Kết nối bổ sung	10,000
	ELB-206	GIÁ ĐỠ ELB, Small, Sự hoàn thành	10,000
	ELB-BIG	GIÁ ĐỠ ELB, Large, 6EA,1Set	40,000
	ELB-207	GIÁ ĐỠ ELB, Large, Kết nối bổ sung	10,000
	ELB-208	GIÁ ĐỠ ELB, Large, Sự hoàn thành	10,000
GIÁ ĐỠ P-COVER			
	PC-60	THANH ĐỠ MICA , 60mm	11,000
	PC-68	THANH ĐỠ MICA , 68mm	12,000
	PC-80	THANH ĐỠ MICA , 80mm	14,000
	PC-95	THANH ĐỠ MICA , 95mm	15,000
	PC-103	THANH ĐỠ MICA , 103mm	16,000
	PC-130	THANH ĐỠ MICA , 130mm	18,000
	PC-60Y	THANH ĐỠ MICA , 60mm, Màu ngà(Y)	12,000
	PC-68Y	THANH ĐỠ MICA , 68mm, Màu ngà(Y)	13,000
	PC-80Y	THANH ĐỠ MICA , 80mm, Màu ngà(Y)	15,000
	PC-95Y	THANH ĐỠ MICA , 95mm, Màu ngà(Y)	17,000
	PC-103Y	THANH ĐỠ MICA , 103mm, Màu ngà(Y)	19,000
	PC-130Y	THANH ĐỠ MICA , 130mm, Màu ngà(Y)	20,000
GIÁ ĐỠ P-COVER NAM CHÂM			
	PC-60M	THANH ĐỠ MICA NAM CHÂM, 60mm	100,000
	PC-95M	THANH ĐỠ MICA NAM CHÂM, 95mm	110,000
	PC-105M	THANH ĐỠ MICA NAM CHÂM, 105mm	110,000
TAY NẮM CHỮ D VỎ NHỰA DÙNG CHO BẢNG ĐIỆN			
	H-105-7.5BG	TAY NẮM CHỮ D VỎ NHỰA, Khoảng cách 105 7.5BG	10,000
	H-105-5Y	TAY NẮM CHỮ D VỎ NHỰA, Khoảng cách 105 5Y	10,000

Bảng giá trên chưa bao gồm thuế VAT

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Đơn giá (VNĐ)
SỨ ĐỠ CÁCH ĐIỆN			
	SEI-2626	SỨ ĐỠ CÁCH ĐIỆN, 26*26, M6	27,000
	SEI-2640	SỨ ĐỠ CÁCH ĐIỆN, 26*40, M6	42,000
	SEI-3030	SỨ ĐỠ CÁCH ĐIỆN, 30*30, M8	42,000
	SEI-3035	SỨ ĐỠ CÁCH ĐIỆN, 30*35, M8	42,000
	SEI-4040C	SỨ ĐỠ CÁCH ĐIỆN, 40*40, CIRCULAR, M10	45,000
	SEI-4040S	SỨ ĐỠ CÁCH ĐIỆN, 40*40, HEXAGONAL, M10	45,000
	SEI-4060C	SỨ ĐỠ CÁCH ĐIỆN, 40*60, CIRCULAR, M10	70,000
	SEI-4060S	SỨ ĐỠ CÁCH ĐIỆN, 40*60, HEXAGONAL, M10	70,000
	SEI-5580	SỨ ĐỠ CÁCH ĐIỆN, 55*80, M8	156,000
	SEI-5590	SỨ ĐỠ CÁCH ĐIỆN, 55*90	184,000
	SEI-7580	SỨ ĐỠ CÁCH ĐIỆN, 75*80, M10	223,000
	SEI-7590	SỨ ĐỠ CÁCH ĐIỆN, 75*90, M10	396,000
	SEI-110	SỨ ĐỠ CÁCH ĐIỆN, 85*92*110, M10/M12	447,000
	SEI-210	SỨ ĐỠ CÁCH ĐIỆN, 80*90*210	497,000
	SEI-220	SỨ ĐỠ CÁCH ĐIỆN, 80*90*220	623,000
	SEI-280	SỨ ĐỠ CÁCH ĐIỆN, 90*100*280	2,006,000
DÒ ĐIỆN ÁP CÁCH ĐIỆN			
	SVD-6C	DÒ ĐIỆN ÁP CÁCH ĐIỆN, 6.6/7.2kV, 100mm	3,060,000
	SVD-12C	DÒ ĐIỆN ÁP CÁCH ĐIỆN, 12kV, 130mm	3,540,000
	SVD-24C	DÒ ĐIỆN ÁP CÁCH ĐIỆN, 24kV, 210mm	4,410,000
	SVD-36C	DÒ ĐIỆN ÁP CÁCH ĐIỆN, 36kV, 300mm	8,050,000
MÁY DÒ ĐIỆN ÁP			
	VL-LI-1	MÁY DÒ ĐIỆN ÁP, LED Signal	1,770,000
MĂNG CÁP PVC			
	CD-A2035 I	MĂNG CÁP PVC, 20 * 35, IVY(Màu ngà)	93,000
	CD-A2540 I	MĂNG CÁP PVC, 25 * 40, IVY(Màu ngà)	120,000
	CD-A2560 I	MĂNG CÁP PVC, 25 * 60, IVY(Màu ngà)	140,000
	CD-A3040 I	MĂNG CÁP PVC, 30 * 40, IVY(Màu ngà)	120,000
	CD-A3060 I	MĂNG CÁP PVC, 30 * 60, IVY(Màu ngà)	150,000
	CD-A4040 I	MĂNG CÁP PVC, 40 * 40, IVY(Màu ngà)	150,000
	CD-A4060 I	MĂNG CÁP PVC, 40 * 60, IVY(Màu ngà)	160,000
	CD-A4080 I	MĂNG CÁP PVC, 40 * 80, IVY(Màu ngà)	205,000
	CD-A40100 I	MĂNG CÁP PVC, 40 * 100, IVY(Màu ngà)	290,000
	CD-A6060 I	MĂNG CÁP PVC, 60 * 60, IVY(Màu ngà)	240,000
	CD-A6080 I	MĂNG CÁP PVC, 60 * 80, IVY(Màu ngà)	261,000

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Đơn giá (VNĐ)
	CD-A60100 I	MÁNG CÁP PVC, 60 * 100, IVY(Màu ngà)	305,000
	CD-A8060 I	MÁNG CÁP PVC, 80 * 60, IVY(Màu ngà)	279,000
	CD-A8080 I	MÁNG CÁP PVC, 80 * 80, IVY(Màu ngà)	296,000
	CD-A80100 I	MÁNG CÁP PVC, 80 * 100, IVY(Màu ngà)	401,000
	CD-A10080 I	MÁNG CÁP PVC, 100 * 80, IVY(Màu ngà)	450,000
	CD-A100100 I	MÁNG CÁP PVC, 100 * 100, IVY(Màu ngà)	563,000
	CD-C20 I	MÁNG CÁP COVER, 20, IVY(Màu ngà)	30,000
	CD-C25 I	MÁNG CÁP COVER, 25, IVY(Màu ngà)	35,000
	CD-C30 I	MÁNG CÁP COVER, 30, IVY(Màu ngà)	46,000
	CD-C40 I	MÁNG CÁP COVER, 40, IVY(Màu ngà)	54,000
	CD-C60 I	MÁNG CÁP COVER, 60, IVY(Màu ngà)	77,000
	CD-C80 I	MÁNG CÁP COVER, 80, IVY(Màu ngà)	113,000
	CD-C100 I	MÁNG CÁP COVER, 100, IVY(Màu ngà)	186,000
	CD-A2035 G	MÁNG CÁP PVC, 20 * 35, GRAY(Màu xám)	78,000
	CD-A2540 G	MÁNG CÁP PVC, 25 * 40, GRAY(Màu xám)	101,000
	CD-A2560 G	MÁNG CÁP PVC, 25 * 60, GRAY(Màu xám)	120,000
	CD-A3040 G	MÁNG CÁP PVC, 30 * 40, GRAY(Màu xám)	113,000
	CD-A3060 G	MÁNG CÁP PVC, 30 * 60, GRAY(Màu xám)	128,000
	CD-A4040 G	MÁNG CÁP PVC, 40 * 40, GRAY(Màu xám)	128,000
	CD-A4060 G	MÁNG CÁP PVC, 40 * 60, GRAY(Màu xám)	145,000
	CD-A4080 G	MÁNG CÁP PVC, 40 * 80, GRAY(Màu xám)	205,000
	CD-A40100 G	MÁNG CÁP PVC, 40 * 100, GRAY(Màu xám)	290,000
	CD-A6060 G	MÁNG CÁP PVC, 60 * 60, GRAY(Màu xám)	205,000
	CD-A6080 G	MÁNG CÁP PVC, 60 * 80, GRAY(Màu xám)	261,000
	CD-A60100 G	MÁNG CÁP PVC, 60 * 100, GRAY(Màu xám)	305,000
	CD-A8060 G	MÁNG CÁP PVC, 80 * 60, GRAY(Màu xám)	279,000
	CD-A8080 G	MÁNG CÁP PVC, 80 * 80, GRAY(Màu xám)	296,000
	CD-A80100 G	MÁNG CÁP PVC, 80 * 100, GRAY(Màu xám)	401,000
	CD-A10080 G	MÁNG CÁP PVC, 100 * 80, GRAY(Màu xám)	435,000
	CD-A100100 G	MÁNG CÁP PVC, 100 * 100, GRAY(Màu xám)	563,000
	CD-C20 G	MÁNG CÁP COVER, 20, GRAY(Màu xám)	30,000
	CD-C25 G	MÁNG CÁP COVER, 25, GRAY(Màu xám)	35,000
	CD-C30 G	MÁNG CÁP COVER, 30, GRAY(Màu xám)	46,000
	CD-C40 G	MÁNG CÁP COVER, 40, GRAY(Màu xám)	54,000
	CD-C60 G	MÁNG CÁP COVER, 60, GRAY(Màu xám)	77,000
	CD-C80 G	MÁNG CÁP COVER, 80, GRAY(Màu xám)	113,000
	CD-C100 G	MÁNG CÁP COVER, 100, GRAY(Màu xám)	186,000

Bảng giá trên chưa bao gồm thuế VAT

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Đơn giá (VNĐ)
BẠT BỌC CÁP CHỐNG CHÁY			
	HB-10	BẠT BỌC CÁP CHỐNG CHÁY, 10 Φ * 50m	925,000
	HB-15	BẠT BỌC CÁP CHỐNG CHÁY, 15 Φ * 50m	970,000
	HB-20	BẠT BỌC CÁP CHỐNG CHÁY, 20 Φ * 50m	1,090,000
	HB-25	BẠT BỌC CÁP CHỐNG CHÁY, 25 Φ * 50m	1,230,000
	HB-30	BẠT BỌC CÁP CHỐNG CHÁY, 30 Φ * 50m	1,390,000
	HB-40	BẠT BỌC CÁP CHỐNG CHÁY, 40 Φ * 50m	1,590,000
	HB-50	BẠT BỌC CÁP CHỐNG CHÁY, 50 Φ * 50m	1,780,000
	HB-60	BẠT BỌC CÁP CHỐNG CHÁY, 60 Φ * 50m	2,030,000
	HB-70	BẠT BỌC CÁP CHỐNG CHÁY, 70 Φ * 50m	2,340,000
	HB-100	BẠT BỌC CÁP CHỐNG CHÁY, 100 Φ * 50m	3,620,000
BẠT BỌC CÁP CHỐNG CHÁY (LOẠI GIẤY BẠC)			
	HB-10 Silver	BẠT BỌC CÁP CHỐNG CHÁY(LOẠI GIẤY BẠC), 10 Φ * 50m	2,540,000
	HB-15 Silver	BẠT BỌC CÁP CHỐNG CHÁY(LOẠI GIẤY BẠC), 15 Φ * 50m	2,820,000
	HB-20 Silver	BẠT BỌC CÁP CHỐNG CHÁY(LOẠI GIẤY BẠC), 20 Φ * 50m	3,380,000
	HB-25 Silver	BẠT BỌC CÁP CHỐNG CHÁY(LOẠI GIẤY BẠC), 25 Φ * 50m	3,660,000
	HB-30 Silver	BẠT BỌC CÁP CHỐNG CHÁY(LOẠI GIẤY BẠC), 30 Φ * 50m	3,940,000
	HB-40 Silver	BẠT BỌC CÁP CHỐNG CHÁY(LOẠI GIẤY BẠC), 40 Φ * 50m	5,050,000
	HB-50 Silver	BẠT BỌC CÁP CHỐNG CHÁY(LOẠI GIẤY BẠC), 50 Φ * 50m	5,400,000
	HB-60 Silver	BẠT BỌC CÁP CHỐNG CHÁY(LOẠI GIẤY BẠC), 60 Φ * 50m	5,650,000
	HB-70 Silver	BẠT BỌC CÁP CHỐNG CHÁY(LOẠI GIẤY BẠC), 70 Φ * 50m	6,200,000
	HB-80 Silver	BẠT BỌC CÁP CHỐNG CHÁY(LOẠI GIẤY BẠC), 80 Φ * 50m	6,660,000
	HB-90 Silver	BẠT BỌC CÁP CHỐNG CHÁY(LOẠI GIẤY BẠC), 90 Φ * 50m	7,280,000
	HB-100 Silver	BẠT BỌC CÁP CHỐNG CHÁY(LOẠI GIẤY BẠC), 100 Φ * 50m	8,190,000
CẦU CHÌ			
	CT-DI2	D/Z CẦU CHÌ, 500V-GL-2A	11,300
	CT-DI4	D/Z CẦU CHÌ, 500V-GL-4A	11,300
	CT-DI6	D/Z CẦU CHÌ, 500V-GL-6A	11,300
	CT-DI10	D/Z CẦU CHÌ, 500V-GL-10A	12,000
	CT-DI16	D/Z CẦU CHÌ, 500V-GL-16A	12,000
	CT-DI25	D/Z CẦU CHÌ, 500V-GL-25A	12,000
	CT-10G02	CẦU CHÌ, 100*38, GG 500V, 2A	11,100
	CT-10G04	CẦU CHÌ, 100*38 GG 500V, 4A	11,100
	CT-10G06	CẦU CHÌ, 100*38 GG 500V, 6A	11,100
	CT-10G10	CẦU CHÌ, 100*38 GG 500V, 10A	11,100
	CT-10PV15	CẦU CHÌ, 100*38 PV DC1000V, 15A	44,900

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Đơn giá (VNĐ)
GIÁ ĐỠ CẦU CHÌ			
	HFH-30	GIÁ ĐỠ CẦU CHÌ, 250VAC, 15A	68,000
	HFH-30C	GIÁ ĐỠ CẦU CHÌ, 250VAC 15A, COVER ATTACHING TYPE	72,000
	CT-FB101LA	GIÁ ĐỠ CẦU CHÌ, MAX32A~690V	59,000
	CT-FB101PVL	GIÁ ĐỠ CẦU CHÌ, MAX32A 1000Vdc	67,000
THANH CÁI TIẾP ĐỊA TIẾT DIỆN			
	EB-60-03	THANH CÁI TIẾP ĐA, 60A 3P / Kích 2x15	61,000
	EB-60-04	THANH CÁI TIẾP ĐA, 60A 4P / Kích 2x15	65,000
	EB-60-05	THANH CÁI TIẾP ĐA, 60A 5P / Kích 2x15	79,000
	EB-60-06	THANH CÁI TIẾP ĐA, 60A 6P / Kích 2x15	88,000
	EB-60-07	THANH CÁI TIẾP ĐA, 60A 7P / Kích 2x15	97,000
	EB-60-08	THANH CÁI TIẾP ĐA, 60A 8P / Kích 2x15	110,000
	EB-60-09	THANH CÁI TIẾP ĐA, 60A 9P / Kích 2x15	115,000
	EB-60-10	THANH CÁI TIẾP ĐA, 60A 10P / Kích 2x15	128,000
	EB-60-11	THANH CÁI TIẾP ĐA, 60A 11P / Kích 2x15	132,000
	EB-60-12	THANH CÁI TIẾP ĐA, 60A 12P / Kích 2x15	141,000
	EB-60-13	THANH CÁI TIẾP ĐA, 60A 13P / Kích 2x15	161,000
	EB-60-14	THANH CÁI TIẾP ĐA, 60A 14P / Kích 2x15	176,000
	EB-60-15	THANH CÁI TIẾP ĐA, 60A 15P / Kích 2x15	186,000
NHẤN TÊN TỦ ĐIỆN 25Φ			
	NP25-ON	NHẤN TÊN TỦ ĐIỆN, 25Φ Bảng tên. ON	7,000
	NP25-OFF	NHẤN TÊN TỦ ĐIỆN, 25Φ Bảng tên OFF	7,000
	NP25-OFF ON	NHẤN TÊN TỦ ĐIỆN, 25Φ Bảng tên OFF ON	7,000
	NP25-M1 M2	NHẤN TÊN TỦ ĐIỆN, 25Φ Bảng tên M1 M2	7,000
	NP25-POWER	NHẤN TÊN TỦ ĐIỆN, 25Φ Bảng tên POWER	7,000
	NP25-START	NHẤN TÊN TỦ ĐIỆN, 25Φ Bảng tên START	7,000
	NP25-RESET	NHẤN TÊN TỦ ĐIỆN, 25Φ Bảng tên RESET	7,000
	NP25-STOP	NHẤN TÊN TỦ ĐIỆN, 25Φ Bảng tên STOP	7,000
	NP25-TRIP	NHẤN TÊN TỦ ĐIỆN, 25Φ Bảng tên TRIP	7,000
	NP25-FAULT	NHẤN TÊN TỦ ĐIỆN, 25Φ Bảng tên FAULT	7,000
	NP25-OPEN	NHẤN TÊN TỦ ĐIỆN, 25Φ Bảng tên OPEN	7,000
	NP25-CLOSE	NHẤN TÊN TỦ ĐIỆN, 25Φ Bảng tên CLOSE	7,000
	NP25-DOWN	NHẤN TÊN TỦ ĐIỆN, 25Φ Bảng tên DOWN	7,000
	NP25-BUZZER	NHẤN TÊN TỦ ĐIỆN, 25Φ Bảng tên BUZZER	7,000
	NP25-HEATER	NHẤN TÊN TỦ ĐIỆN, 25Φ Bảng tên HEATER	7,000
	NP25-HAND	NHẤN TÊN TỦ ĐIỆN, 25Φ Bảng tên HAND	7,000
	NP25-AUTO	NHẤN TÊN TỦ ĐIỆN, 25Φ Bảng tên AUTO	7,000
	NP25-REN	NHẤN TÊN TỦ ĐIỆN, 25Φ Bảng tên REN	7,000

Bảng giá trên chưa bao gồm thuế VAT

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Đơn giá (VNĐ)
	NP25-FAN	NHẤN TÊN TỬ ĐIỆN, 25Φ Bảng tên FAN	7,000
	NP25-UP	NHẤN TÊN TỬ ĐIỆN, 25Φ Bảng tên UP	7,000
	NP25-A B	NHẤN TÊN TỬ ĐIỆN, 25Φ Bảng tên A B	7,000
	NP25-B/Z STOP	NHẤN TÊN TỬ ĐIỆN, 25Φ Bảng tên B/Z STOP	7,000
	NP25-EMG STOP	NHẤN TÊN TỬ ĐIỆN, 25Φ Bảng tên EMG STOP	7,000
	NP25-HAND AUTO	NHẤN TÊN TỬ ĐIỆN, 25Φ Bảng tên HAND AUTO	7,000
	NP25-MANU AUTO	NHẤN TÊN TỬ ĐIỆN, 25Φ Bảng tên MANU AUTO	7,000
	NP25-STOP START	NHẤN TÊN TỬ ĐIỆN, 25Φ Bảng tên STOP START	7,000
	NP25-OVER LOAD	NHẤN TÊN TỬ ĐIỆN, 25Φ Bảng tên OVER LOAD	7,000
	NP25-LOCAL REMOTE	NHẤN TÊN TỬ ĐIỆN, 25Φ Bảng tên OCALL REMOTE	7,000
	NP25-FAULT RESET	NHẤN TÊN TỬ ĐIỆN, 25Φ Bảng tên FAULT RESET	7,000
	NP25-HAND OFF AUTO	NHẤN TÊN TỬ ĐIỆN, 25Φ Bảng tên HAND OFF AUTO	7,000
	NP25-무명판	NHẤN TÊN TỬ ĐIỆN, 25Φ không có bảng tên	7,000
	NP25-ON ON	NHẤN TÊN TỬ ĐIỆN, 25Φ Bảng tên ON ON	7,000
NHẤN TÊN TỬ ĐIỆN 30Φ			
	NP30-ON	NHẤN TÊN TỬ ĐIỆN, 30Φ Bảng tên ON	8,600
	NP30-OFF	NHẤN TÊN TỬ ĐIỆN, 30Φ Bảng tên OFF	8,600
	NP30-OFF ON	NHẤN TÊN TỬ ĐIỆN, 30Φ Bảng tên OFF ON	8,600
	NP30-RESET	NHẤN TÊN TỬ ĐIỆN, 30Φ Bảng tên RESET	8,600
	NP30-STOP	NHẤN TÊN TỬ ĐIỆN, 30Φ Bảng tên STOP	8,600
	NP30-FAULT	NHẤN TÊN TỬ ĐIỆN, 30Φ Bảng tên FAULT	8,600
	NP30-OPEN	NHẤN TÊN TỬ ĐIỆN, 30Φ Bảng tên OPEN	8,600
	NP30-CLOSE	NHẤN TÊN TỬ ĐIỆN, 30Φ Bảng tên CLOSE	8,600
	NP30-BUZZER	NHẤN TÊN TỬ ĐIỆN, 30Φ Bảng tên BUZZER	8,600
	NP30-HEATER	NHẤN TÊN TỬ ĐIỆN, 30Φ Bảng tên HEATER	8,600
	NP30-B/Z STOP	NHẤN TÊN TỬ ĐIỆN, 30Φ Bảng tên B/Z STOP	8,600
	NP30-HAND AUTO	NHẤN TÊN TỬ ĐIỆN, 30Φ Bảng tên HAND AUTO	8,600
	NP30-MANU AUTO	NHẤN TÊN TỬ ĐIỆN, 30Φ Bảng tên MANU AUTO	8,600
	NP30-LOCAL REMOTE	NHẤN TÊN TỬ ĐIỆN, 30Φ Bảng tên LOCAL REMOTE	8,600

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Đơn giá (VNĐ)
KHUNG NHẤN TÊN			
	NP-60	KHUNG NHẤN TÊN, Bảng tên 20x45 Khoảng cách 45	1,200
	NP-P	VÍT NHỰA	400
	NP-60A	KHUNG NHẤN TÊN, Bảng tên 20x45 Khoảng cách 45 Loại một máy	2,000
DÂY TIẾP ĐỊA NÓI CỬA			
	DGW-80	DÂY TIẾP ĐỊA NÓI CỬA, 80mm	30,000
	DGW-170	DÂY TIẾP ĐỊA NÓI CỬA, 170mm	50,000
THIẾT BỊ CHỐNG SÉT LAN TRUYỀN SPD			
	DSPA-34B-125A(120kA)	SPD, Dùng cho tủ hạ thế và thiết bị ngoài trời (dạng counter) 120kA	18,500,000
	DSPA-34B-80kA	SPD, Dùng cho tủ hạ thế và thiết bị ngoài trời (dạng counter) 80kA	15,420,000
	DSPA-34B-40kA	SPD, Dùng cho tủ hạ thế và thiết bị ngoài trời (dạng counter) 40kA	13,570,000
	DSPA-34B-120kA	SPD, Dùng cho tủ hạ thế và thiết bị ngoài trời (dạng cable) 120kA	9,120,000
	DSPA-34B-80kA	SPD, Dùng cho tủ hạ thế và thiết bị ngoài trời (dạng cable) 80kA	5,860,000
	DSPA-34B-40kA	SPD, Dùng cho tủ hạ thế và thiết bị ngoài trời (dạng cable) 40kA	4,930,000
	DSPA-34M-40kA	SPD, Tủ điện/MCC (dạng đầu nối) 40kA	2,620,000
	DSPB-II-40kA	SPD, Tủ điện/Dạng Din Rail (channel) 40kA	2,620,000
	DSPB-II-40kA	SPD, Tủ điện/Dạng Din Rail (channel) 40kA 1P2W	1,850,000
	DSPB-III-40kA	SPD, Tủ điện/Dạng đầu nối trực tiếp Type kA	2,620,000
	DSP-E125A Level I	SPD, Bộ ngắt kết nối bên ngoài SPD	3,270,000
	DSP-E040A Level II	SPD, Bộ ngắt kết nối bên ngoài SPD	2,620,000
BỘ LỌC SÓNG HÀI			
	DPZ-10A	BỘ LỌC SÓNG HÀI-10A	21,590,000
	DPZ-15A	BỘ LỌC SÓNG HÀI-15A	24,670,000
	DPZ-20A	BỘ LỌC SÓNG HÀI-20A	30,840,000
	DPZ-25A	BỘ LỌC SÓNG HÀI-25A	33,920,000
	DPZ-30A	BỘ LỌC SÓNG HÀI-30A	40,090,000
	DPZ-40A	BỘ LỌC SÓNG HÀI-40A	46,260,000
	DPZ-70A	BỘ LỌC SÓNG HÀI-70A	67,850,000
ĐỒNG HỒ SỐ ĐIỆN TỬ			
	DPM-P	ĐỒNG HỒ SỐ ĐIỆN TỬ, Đồng hồ đo công suất điện	6,170,000
	DPM-VA	ĐỒNG HỒ SỐ ĐIỆN TỬ, Đồng hồ đo vôn/ampe điện tử	3,700,000
	DOM-V/Hz	ĐỒNG HỒ SỐ ĐIỆN TỬ, Đồng hồ đo điện mặt trời	6,170,000

Bảng giá trên chưa bao gồm thuế VAT

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Đơn giá (VNĐ)
ĐỒNG HỒ ĐO(A: AMPE / V: VOLT)			
	SK-80	ĐỒNG HỒ ĐO, 80*80 V-METER 300V	480,000
	SK-80	ĐỒNG HỒ ĐO, 80*80 V-METER 600V	480,000
	SK-80	ĐỒNG HỒ ĐO, 80*80 A-METER 50/5	410,000
	SK-80	ĐỒNG HỒ ĐO, 80*80 A-METER 100/5	410,000
	SK-80	ĐỒNG HỒ ĐO, 80*80 A-METER 150/5	410,000
	SK-80	ĐỒNG HỒ ĐO, 80*80 A-METER 200/5	410,000
	SK-80	ĐỒNG HỒ ĐO, 80*80 A-METER 250/5	410,000
	SK-80	ĐỒNG HỒ ĐO, 80*80 A-METER 300/5	410,000
	SK-80	ĐỒNG HỒ ĐO, 80*80 A-METER 400/5	410,000
	SK-80	ĐỒNG HỒ ĐO, 80*80 A-METER 500/5	410,000
	SK-100	ĐỒNG HỒ ĐO, 100*100 V-METER 300V	480,000
	SK-100	ĐỒNG HỒ ĐO, 100*100 V-METER 600V	480,000
	SK-100	ĐỒNG HỒ ĐO, 100*100 A-METER	480,000
	SK-72	ĐỒNG HỒ ĐO, 72*72(DIN) V-METER 300V	560,000
	SK-72	ĐỒNG HỒ ĐO, 72*72(DIN) V-METER 600V	560,000
	SK-72	ĐỒNG HỒ ĐO, 72*72(DIN) A-METER	560,000
	SK-72	ĐỒNG HỒ ĐO, 72*72(DIN) DC V-METER 300V	680,000
	SK-72	ĐỒNG HỒ ĐO, 72*72(DIN) DC V-METER 600V	680,000
	SK-72	ĐỒNG HỒ ĐO, 72*72(DIN) DC A-METER	680,000
	SK-96	ĐỒNG HỒ ĐO, 96*96(DIN) V-METER 300V	560,000
	SK-96	ĐỒNG HỒ ĐO, 96*96(DIN) V-METER 600V	560,000
	SK-96	ĐỒNG HỒ ĐO, 96*96(DIN) A-METER	560,000
	SK-96	ĐỒNG HỒ ĐO, 96*96(DIN) DC V-METER 300V	680,000
	SK-96	ĐỒNG HỒ ĐO, 96*96(DIN) DC V-METER 600V	680,000
	SK-96	ĐỒNG HỒ ĐO, 96*96(DIN) DC A-METER	680,000

Bảng giá trên chưa bao gồm thuế VAT



www.hivero.co.kr
www.hivero.vn

HIVERO KOREA

HIVERO CO., LTD.

Incheon, South Korea

Head office / Factory: 39, Bupyeongbuk-ro 236 beon-gil, Bupyeong-gu, Incheon, South Korea

Tel: +82 (32) 508 6756 Fax: +82 (32) 508 6758

Email: info@hivero.co.kr Website: www.hivero.co.kr



HIVERO VIETNAM

CÔNG TY TNHH HIVERO VIỆT NAM

Hanoi, Vietnam

Head office: Km 12, Duong Cau Dien, To 15, Phuong Phuc Dien, Quan Bac Tu Liem, Thanh pho Ha Noi, Viet Nam

Tel: +84 (24) 7105 3366 MST: 0109343968

Email: info@hivero.vn Website: www.hivero.vn

